

BÁO CÁO TUẦN 25

Kính gửi: Giám đốc Trung tâm Mạng lưới MobiFone miền Bắc

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Kết quả thực hiện BSC-KPI

STT	Tên chỉ tiêu	Định nghĩa	Đơn vị	Tỷ lệ	KH năm 2025	KQ tháng 6
1	Chi phí trực tiếp	Tỷ lệ hoàn thành = Sum (Trọng số CPBĐ bước i * (Tỷ lệ hoàn thành CPBĐ bước i/ Kế hoạch CPBĐ 2025)+20% (Số tiền thanh toán CPCĐ lũy kế/ Kế hoạch CPCĐ 2025) Trọng số CPBĐ quy định như sau: Trong 6 tháng đầu năm 2025: Phê duyệt (40%), hợp đồng (20%), nghiệm thu (10%), thanh toán (10%) Các tháng còn lại: Phê duyệt (10%), hợp đồng (10%), nghiệm thu (20%), thanh toán (40%)	%	15.0	100	CPCĐ: 24.712 (KH 17.987) 137% CPBĐ: -PD: 78% - HĐ: 49% -NT: 39% - TT: 30%
2	Thực hiện các dự án KHĐT	Hoàn thành các bước phê duyệt, hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán theo kế hoạch Trung tâm giao Tỷ lệ hoàn thành = Sum (Trọng số bước i * (Tỷ lệ hoàn thành bước i/ Kế hoạch Trung tâm giao)) Trọng số quy định như sau: Phê duyệt (20%), hợp đồng (20%), nghiệm thu (20%), thanh toán (40%)	%	10.0	90	100
3	An toàn mạng	Chỉ tiêu An toàn mạng = 100% - Sum(ĐTSC(%)), trong đó ĐTSC(%) là điểm trừ khi để xảy ra sự cố và được quy định như sau: - Sự cố Rất nghiêm trọng: ĐTSC(%) = 100% - Sự cố Nghiêm trọng: ĐTSC(%) = 50% - Sự cố Lớn: ĐTSC(%) = 20%	%	10.0	100	100
4	Phát triển mạng	Số trạm (điểm/khu/tòa...) hoàn thành/ Kế hoạch giao tại các CTHĐ, văn bản giao nhiệm vụ,... + Số điểm PS + 5G + 4G + Khác (IBC, PSĐT, Moranxử lý điểm đen, di chuyển trạm...)	%	15.0	100	100
5	Chất lượng mạng	Hoàn thành các chỉ tiêu đảm bảo chất lượng mạng do TCT, TT giao Tỷ lệ hoàn thành = SUM(Trọng số chỉ tiêu i* Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu i /Kế hoạch giao chỉ tiêu i) Trọng số các chỉ tiêu quy định như sau: Tỷ lệ cell có ngưỡng tải PRB80 đảm bảo chất lượng dịch vụ data (40%) Tỷ lệ cell có tốc độ truy cập giờ cao điểm từ 10Mbps trở lên (40%) Khác (MTCL, PAKH...): 20%	%	15.0	100	100
6	Tỷ lệ trạm chỉ còn 1 lớp mạng	Số trạm có tối đa 1 lớp mạng 2G hay 3G trên tổng số trạm (macro, RRU, IBC)	%	10.0	100	96

STT	Tên chỉ tiêu	Định nghĩa	Đơn vị	Tỷ lệ	KH năm 2025	KQ tháng 6
	CS cho thoại (tất 2G hoặc 3G)					
7	Thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị	Hoàn thành các nhiệm vụ CDS theo kế hoạch của TCT, Trung tâm giao Tỷ lệ hoàn thành = $50\% + \%HDDT + (50\% - 5\% * \text{số nhiệm vụ không hoàn thành} + 5\% \text{ số nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ})$ Trong đó: $\%HDDT = (\text{Số hợp đồng điện tử được tính trên hệ thống eContract} / \text{Tổng số hợp đồng của đơn vị được tính trên hệ thống ERP}) / \text{KH giao của Trung tâm} + \text{Chỉ cộng vượt tiến độ khi } 100\% \text{ các nhiệm vụ hoàn thành}$	%	10.0	100	100
8	Học tập và đào tạo của đơn vị	Hoàn thành các khóa học (online, offline) TCT, Trung tâm tổ chức, giao theo quý Tỷ lệ hoàn thành = $\text{Tổng số lần cá nhân trong đơn vị hoàn thành} / \text{Tổng số lần cá nhân trong đơn vị được triệu tập tham dự}$	%	10.0	100	100
9	Đánh giá BSC-KPI cá nhân định kỳ	Hoàn thành đánh giá BSC-KPI của các cá nhân trong đơn vị chậm nhất ngày mùng 7 hàng tháng Tỷ lệ hoàn thành = $100\% - 10\% * \text{số ngày chậm kế hoạch tháng (n-1)}$	%	5.0	100	100

2. Công việc trọng tâm

Công tác TUH

Chương trình phát sóng F2

- Đơn đốc cho các Đài VT triển khai điều chuyển thiết bị phần cứng, thiết kế CDD, CR phát sóng tần số F2 1800 (tần số GTEL) để xử lý các cell có tải PRB >80%. Số cell F2 đang phát sóng lũy kế: 1190 cell.
- Số cell rút RRU theo kế hoạch/Số cell DVT rà soát có thể rút RRU/Số RRU đã rút: 304/145/112.
- Rà soát lịch tải và CR tham số tối ưu cân bằng tải các cell F2-F1 cho vendor Huawei, NSN. Tỷ lệ cân bằng tải hiện tại đạt 18%.

Chương trình đảm bảo chất lượng Trụ sở Công An:

Đơn đốc các Đài VT thực hiện các giải pháp đảm bảo chất lượng trụ sở CA tại địa bàn:
Lũy kế bổ sung, thay thế anten tại 47 Phạm Văn Đồng: Bổ sung 68 anten IBC tại 47 PVD.

Chương trình tối ưu Volte:

Hiện đang chờ TCT fix lỗi Multisim để tiếp tục đấu nối mở rộng thuê bao Volte.
Trình phương án đo kiểm Volte 8 tỉnh (Hải Dương, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình, Quảng Bình, Hưng Yên).
Kết quả:

TTML	VoLTE Traffic (Erl)	Vlr VOLTE
Mien Bac	10,652	167,519

Chương trình đẩy thuê bao lên 4G

Phát sóng 4G vào 3G only: còn lại 72 trạm 3G only

Chương trình hành động 2025:

Đôn đốc các Đài VT thực hiện các giải pháp xử lý điểm đen VIP.

Đài HN1 phát sóng 12 site, HN2 phát sóng 7 site, Đài HPG phát sóng được 10 site xử lý điểm đen VIP

Công tác PTM

Công tác CNTT

Công việc hàng ngày

- + Thực hiện rà soát đảm bảo hệ thống ATTT theo quy định của TCTY, Thực hiện xử lý mã độc các máy trạm tại Trung tâm và các đài viễn thông, Hỗ trợ người dùng xử lý các vấn đề CNTT trong trung tâm và các ĐVT
- + Thực hiện Rà soát, báo cáo BU ANM (đang rà soát định kỳ tháng 6), đề xuất BU-ANM hỗ trợ đảm bảo an toàn an ninh mạng dịp lễ lớn 2.9
- + Hoàn thiện phương án đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong dịp lễ Quốc khánh 2/9 (theo kết luận họp quản trị của Trung tâm)
- + Rà soát cập nhật bản vá lỗi hồng bảo mật tháng 6/2025 theo văn bản chỉ đạo số 2688/MOBIFONE-BUANM ngày 27/5/2025 (Hoàn thành)
- + Khảo sát trang bị hệ thống Wificontroller và thay thế các Access Poin cho tòa nhà VPTT
- + Phối hợp với BU ANM triển khai phương án đảm bảo an ninh, an toàn mạng theo tờ trình 361/TTr-VTN ngày 16/4/2025 (hoàn thành phương NAC, rà soát client chưa cài đặt phần mềm AV, backup dữ liệu định kỳ, đẩy log hệ thống sang SIEM)
- + Triển khai chương trình tối ưu quy hoạch Mobifone-Net (văn bản 11278/MOBIFONE-CN): https://mobifone888-my.sharepoint.com/:x:/g/personal/phuong_tien_mobifone_vn/EduI2WqtR5ZEj2OO48aVt8IBRJlQq3xfX6y3C4Bq0Vn-Lg?rtime=FTbsr1593U

Chương trình chuyển đổi số:

- + Văn bản nhắc nhở các đơn vị chưa hoàn thành chỉ tiêu Chuyển đổi số tháng (289/TT.MLMB-VTN ngày 23/6/2025)
- + Ban hành ứng dụng Mobile App và báo cáo tự động chất lượng mạng các lễ hội sự kiện (1232/QĐ-TT.MLMB, 1230/QĐ-TT.MLMB ngày 25/6/2025)
- + Trao đổi với Ban CDS và TT.CNTT về các tồn tại của công cụ Chatbot E-office (theo kết luận họp quản trị của Trung tâm)

- + Tạo FTP Server lấy dữ liệu Database SmartF/SmartW để cung cấp dữ liệu cho các Đài/Phòng cập nhật báo cáo Dashboard (Hoàn thành)
- + Nghiên cứu triển khai Web Report đưa lên báo cáo tự động các chỉ tiêu VHKT (hoàn thành V1), đưa báo cáo tuần của các đơn vị lên Web (hoàn thành báo cáo của Phòng VTN bản V1)
- + Số hóa quy trình: đã thực hiện số hóa được 8/10 QT và đang hoàn thiện 3 QT (P.KT:01, P.TCHC:02, P.VTN:02; P.TD:02, P.KHDT:1), đưa lên Workflow của SmartOffice 10 quy trình.
- + Phối hợp với đối tác triển khai đề án “Kiểm soát tham số tài nguyên vô tuyến”, hoàn thành chạy thử demo version 1, báo cáo tiến độ 2 đề án CDS lên TCT
- + Các tồn tại về CDS trong tháng 6/2025: một số quy trình số hóa còn chậm (IBC, PTM của P. VNT; QT kiểm Quản lý tài sản, Chấm điểm CSHT của P.HT, QT Số hóa Quy trình kiểm tra hóa đơn điện tử, kiểm tra MST doanh nghiệp của P.KT), dữ liệu các báo cáo Dashboard chưa thường xuyên cập nhật real-time, việc sử dụng tài khoản Power Bi được cấp còn hạn chế (18/20 tài khoản sử dụng, 2 tài khoản chưa sử dụng), kết quả truy cập ChatBot tháng 6 mới đạt 94%

Công tác VHM

Công tác KHCP

II. THỰC HIỆN KẾT LUẬN, CHỈ ĐẠO

Nội dung kết luận, chỉ đạo

III. TỒN TẠI, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với LĐTT/TCT

2. Kiến nghị với đơn vị khác

IV. KẾ HOẠCH TUẦN TỚI

Công tác TУH

Công tác PTM

Công tác CNTT

Công tác VHM

Công tác KHCP

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GDĐT;
- Tổng hợp, TCHC;
- Lưu VTN.

TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Duy Bình